

V, ngày 17 tháng 6 năm 2020

Số: 175/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 221/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Khánh Ng, sinh năm 1993

ĐKHKT: Khu Phú Lợi, phường P, thị xã P, tỉnh P

Bị đơn: Anh Quang Ph, sinh năm 1986

ĐKHKT: Đội 7, xã Tr, thành phố V, tỉnh P

Hiện đang cải tạo tại: Đội 18, phân trại số 02, trại giam H, xã H, huyện T, tỉnh Y.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Khánh Ng và anh Quang Ph

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Ng, anh Ph đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Quang Minh Tài Đ, sinh ngày 09/3/2014. Ly hôn, chị Ng, anh Ph thống nhất thỏa thuận giao con chung cho chị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Anh Ph không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Ng cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Ph trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung; nợ chung; công sức đóng góp: Chị Ng, anh Ph đều xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Khánh Ng xin tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Ng đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001135 ngày 01/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P (do chị Nguyễn Thị H nộp thay). Chị Ng được hoàn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. V, T. P;
- Chi cục THADS TP. V, T. P;
- UBND P. N, TP. V, T. P;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Lê Anh T